

NĂNG LỰC HỢP TÁC TRONG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN KHOA SƯ PHẠM TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU

Trịnh Khánh Linh
Trường Đại học Bạc Liêu

Tóm tắt: Học tập hợp tác là một hình thức cụ thể của học tập tích cực giúp người học tiếp thu kiến thức, khuyến khích tư duy sáng tạo và phát triển kỹ năng, từ đó góp phần nâng cao kết quả học tập. Bài viết trình bày kết quả khảo sát học tập hợp tác của sinh viên và cũng là cơ sở góp phần đẩy mạnh hơn nữa hình thức học tập này nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy và học tại Khoa Sư phạm, trường Đại học Bạc Liêu.

Từ khóa: Học tập hợp tác, kỹ năng cộng tác, kỹ năng làm việc nhóm, Trường Đại học Bạc Liêu.

COLLABORATIVE ABILITY IN LEARNING OF STUDENTS OF FACULTY OF EDUCATION AT BAC LIEU UNIVERSITY

Trinh Khanh Linh
Bac Lieu University

Abstract: Cooperative learning is a specific form of active learning that helps learners acquire knowledge, encourages creative thinking and develops skills, thereby contributing to improving learning outcomes. This article presents the results of a survey on students' cooperative learning and is also the basis for further promoting this form of learning to contribute to improving the quality of teaching and learning at the Faculty of Education, Bac Lieu University.

Keywords: Collaborative learning, collaborative skills, teamwork skills, Bac Lieu University.

Nhận bài: 18/02/2025

Phản biện: 17/03/2025

Duyệt đăng: 22/03/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sự phát triển của các mô hình học tập liên tục thay đổi theo thời gian. Mô hình học tập truyền thống (thầy giảng - trò chép) dần được thay thế bởi các mô hình hiện đại hơn. Qua thực tế giảng dạy và nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy, SV gặp nhiều khó khăn trong quá trình học tập các học phần đại cương. SV thường hoạt động độc lập nên kỹ năng hợp tác, chia sẻ, trình bày quan điểm trước lớp chưa được thể hiện rõ. SV thường thụ động, ỷ lại, đùn đẩy công việc cho nhau, không đưa ra các nguyên tắc khi làm việc, thiếu tinh thần trách nhiệm, thiếu sự hợp tác... Vì vậy, cần phải đổi mới phương pháp dạy và học phù hợp với đặc trưng của học phần nhằm phát huy tính chủ động sáng tạo, tích cực trong học tập của SV từ đó sẽ được nâng cao chất lượng dạy và học. Hiện nay, một trong những mô hình học tập nhận được nhiều phản hồi tích cực là HTHT.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số khái niệm

2.1.1. Học tập hợp tác

Học tập hợp tác (HTHT) là một hình thức cụ thể của học tập tích cực, trong đó sinh viên (SV) làm việc cùng nhau trong các nhóm nhỏ để đạt được mục tiêu học tập chung. HTHT có tính ứng dụng cao và mang đến nhiều lợi ích trong dạy và học, bao gồm cải thiện hiệu suất học tập, phát triển kỹ năng mềm, khuyến khích tư duy sáng tạo

và tạo ra môi trường học tập tích cực thông qua các hoạt động tương tác giữa người dạy với người học, người học với người học và người học với môi trường. HTHT được ứng dụng trong nhiều môi trường giáo dục - đào tạo, từ trường học các cấp đến những khóa đào tạo doanh nghiệp.

Trong HTHT, SV học tập theo nhóm, cùng làm việc, nghiên cứu, khảo sát một chủ đề bài học nhằm hướng đến mục tiêu nâng cao kết quả học tập. Mỗi thành viên (TV) phải có trách nhiệm riêng của mình. Các TV cùng tương tác, hợp tác để nâng cao chất lượng học tập. Mỗi nhóm thường bao gồm từ 4 – 6TV có năng lực khác nhau, cùng nỗ lực đóng góp để thực hiện các nhiệm vụ học tập hướng đến mục đích chung.

Bản chất của HTHT là tạo điều kiện cho tất cả SV tham gia có thể chủ động đóng góp hoạt động, tri thức, trí tuệ và học tập. Cùng chia sẻ ý kiến, kiến thức, kinh nghiệm của bản thân trong việc giải quyết vấn đề học tập đưa ra. SV học hỏi lẫn nhau, giao lưu, hợp tác để giải quyết nhiệm vụ chung. HTHT mang lại cơ hội cho SV được khẳng định và phát triển bản thân trong môi trường tập thể. SV có thể dễ dàng hoàn thành mục tiêu học tập nhờ sự trợ giúp của các thành viên khác, điều mà SV khó đạt được khi thực hiện một mình.

2.1.2. Các yêu cầu của hợp tác trong hoạt động chung

Sự nỗ lực và trách nhiệm của từng cá nhân

(CN) trong việc thực hiện vai trò của bản thân với việc hoàn thành các nhiệm vụ chung. Điều này đồng nghĩa với việc từng CN luôn phải nỗ lực hoàn thành phần công việc của mình trong nhóm song song với tiến độ của các TV khác.

Sự tự giác chủ động của từng CN, tinh thần tự giác luôn là sự thể hiện đặc trưng của HTHT.

Sự tương trợ lẫn nhau của các CN về thông tin, kỹ năng, kiến thức khi thực hiện các nhiệm vụ của nhóm. Hợp tác luôn cần sự tương trợ và giúp đỡ lẫn nhau.

Sự tôn trọng các khác biệt CN của từng YV trong nhóm. Mỗi nhóm luôn là sự kết hợp của các chủ thể khác nhau, với sự khác biệt về kiến thức,

kỹ năng nhưng các TV phải cùng chung các thái độ tích cực đối với công việc. Thái độ tôn trọng bản thân, tôn trọng khác biệt của CN khác như một thái độ cơ bản giúp các thành viên hạn chế các xung đột trong nhóm, tăng sự khăng khít và kết nối giữa các TV [1].

2.2. Khảo sát năng lực hợp tác trong học tập của SV khoa Sư phạm, Trường Đại học Bạc Liêu

2.2.1 Khách thể nghiên cứu

Để tìm hiểu thực trạng về năng lực hợp tác (NLHT) trong học tập của SV khoa Sư phạm, Trường Đại học Bạc Liêu Khoa Sư phạm, chúng tôi đã tiến hành khảo sát 120SV vào cuối học kỳ I năm học 2024-2025, với các tiêu chí cụ thể như sau:

STT	Tiêu chí
1	Vai trò của phát triển NLHT trong quá trình học tập (QTHT)
2	Mức độ tổ chức các hoạt động để phát triển NLHT trong quá trình học
3	Các hình thức phát triển NLHT trong học tập của SV
4	Các phương pháp dạy học phát triển NLHT
5	Mức độ tham gia của SV trong quá trình hợp tác
6	Vận dụng HTHT kết hợp công nghệ thông tin

2.2.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp được sử dụng trong nghiên cứu này bao gồm: phương pháp nghiên cứu lí luận, phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phương pháp thống kê toán học.

Phiếu khảo sát ý kiến bao gồm 20 câu hỏi dạng lựa chọn cũng như dạng mở nhằm tìm hiểu về kiến thức, phương pháp, mức độ hứng thú và hiệu quả trong quá trình HTHT mang lại, những khó khăn thường gặp cũng như những kiến nghị, đề xuất của SV.

2.2.3. Kết quả nghiên cứu

Thứ nhất, về vai trò phát triển NLHT trong QTHT. Kết quả khảo sát cho thấy, hầu hết SV đánh giá cao vai trò của hoạt động hợp tác trong QTHT. Trong đó, có 62,2% SV cho rằng hợp tác trong học tập đóng vai trò “*Rất quan trọng*” và 37,8% đánh giá là “*Quan trọng*”. Đây là một nhận thức đúng đắn, phù hợp, tạo cơ sở ban đầu cho việc triển khai các hoạt động hợp tác trong học tập cho SV trong quá trình dạy học.

Thứ hai, mức độ tổ chức các hoạt động để phát triển NLHT trong quá trình học. Để tìm hiểu về vấn đề này, trong phiếu khảo sát chúng tôi đưa ra các mức độ: “*Rất thường xuyên*”, “*Thường xuyên*”, “*Thỉnh thoảng*”, “*Hiếm khi*” để SV lựa chọn. Kết quả cho thấy, có 69,2% SV nhận thấy

các hoạt động để phát triển NLHT được tổ chức trong quá trình học ở mức độ “*Thường xuyên*” và “*Rất thường xuyên*”. Có 22,8% SV cho rằng các hoạt động diễn ra “*Thỉnh thoảng*” và 8% “*Hiếm khi*” hoạt động. Đây cũng là một kết quả đáng mừng, thể hiện sự nỗ lực của GV đang không ngừng đổi mới phương pháp và các hình thức trong quá trình đào tạo.

Thứ ba, các hình thức phát triển NLHT trong học tập của SV. Trong quá trình tổ chức các hoạt động hợp tác trong học tập cho SV, sự đa dạng của các hình thức vừa góp phần nâng cao mức độ, vừa góp phần nâng cao hiệu quả của việc tổ chức hoạt động. Hai hình thức được vận dụng ở mức thường xuyên là “*Tích hợp nội dung phát triển NLHT vào nội dung học phần*” chiếm 54.3% và “*Tổ chức các nhóm học tập hợp tác trên lớp*” chiếm 57.5%. Đây là hai hình thức cơ bản nhất để tổ chức các hoạt động hợp tác trong học tập cho SV. Đặc biệt, hình thức “*Tổ chức các hoạt động học tập ngoài giờ lên lớp*” được đánh giá ở mức “*Rất thường xuyên*” và “*Thường xuyên*”. Trong thực tế, việc tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp cần nhiều thời gian và có sự tham gia hỗ trợ của các lực lượng giáo dục khác ngoài GV giảng dạy. Việc xây dựng môi trường để hợp tác có thể diễn ra là hết sức quan trọng cho quá trình hợp tác diễn ra

HTHT đạt hiệu quả, đồng thời tạo động lực cho việc SV tự hợp tác với nhau ngoài giờ lên lớp.

Thứ tư, các phương pháp dạy học phát triển NLHT. Trong phiếu khảo sát, các phương pháp dạy học phát triển năng lực hợp tác trong quá trình học tập của sinh viên cho thấy phương pháp “Làm việc theo nhóm” có tỷ lệ chọn cao. Tiếp theo là phương pháp “Thuyết trình” có ưu thế trội trong việc trang bị tri thức về năng lực hợp tác trong học tập cho sinh viên, giúp sinh viên có hiểu biết đầy đủ, sâu và toàn diện về năng lực, hình thành thái độ đúng đắn, tích cực đối với năng lực và trong quá trình tham gia các hoạt động rèn luyện phát triển năng lực. Phương pháp “Thực hành” là phương pháp tạo điều kiện, cơ hội cho sinh viên luyện tập, trải nghiệm cũng được lựa chọn tương đối cao. Tuy nhiên, phương pháp “Đàm thoại” và “Trò chơi học tập” có tỷ lệ sinh viên chọn khá thấp, điều này có thể cho thấy việc sử dụng các phương pháp trên thực tế chưa thực sự tác động mạnh mẽ đến sinh viên, cần có sự thay đổi để nâng cao hiệu quả sử dụng. Do đó, cần có sự mạnh dạn sử dụng, tạo nhiều cơ hội hơn cho sinh viên được hợp tác với nhau.

Thứ năm, mức độ tham gia của SV trong quá trình hợp tác. Kết quả khảo sát cho thấy việc ba hoạt động chủ yếu của SV trong HTHT đều được đánh giá tương đối đồng đều ở mức độ “Rất thường xuyên” và “Thường xuyên” cho thấy sự trung thực của SV trong quá trình tự đánh giá bản thân. Nó sẽ giúp SV có được sự hiểu biết đúng về hành động của bản thân để có sự cố gắng, nỗ lực, điều chỉnh kịp thời.

Thứ sáu, vận dụng HTHT kết hợp công nghệ thông tin. Trong thời đại 4.0, SV trong quá trình học tập luôn gắn liền với máy tính. Theo khảo sát, sự hợp tác giữa SV và SV “Khi sử dụng máy tính” chiếm 72,4% ý kiến. SV có thể thảo luận, tìm kiếm tài liệu và thực hiện báo cáo qua máy tính, những gì họ đang làm việc, phát huy tính tích cực của người học, yêu cầu tăng cường hơn nữa việc học tập cá nhân với học hợp tác theo phương châm tạo điều kiện cho người học được suy nghĩ nhiều hơn, làm nhiều hơn và thảo luận nhiều hơn. “Khi không sử dụng máy tính” là thời gian để SV phân tích những gì họ đã làm được, chia sẻ thông tin với người khác và làm cũng như lập kế hoạch tiếp theo.

2.2.4 Một số định hướng tăng cường hoạt động hợp tác trong SV

Theo tác giả Nguyễn Thị Thúy Hạnh, chuẩn

đầu ra do các trường đại học ban hành với mục tiêu đào tạo ra SV là những con người không chỉ đáp ứng được về mặt kiến thức, kỹ năng chuyên môn mà còn có năng lực sáng tạo và các kỹ năng xã hội phát triển. Để đáp ứng với mục tiêu đó, việc sử dụng các phương pháp dạy học hiện đại nhằm phát triển năng lực của người học là rất cần thiết.

Phát triển năng lực hợp tác từ trong trường học đã trở thành một xu thế của giáo dục trên thế giới cũng như ở Việt Nam. Trong dạy học ở đại học, khi áp dụng hình thức HTHT, GV cần thiết kế một số hoạt động nhóm hiệu quả theo mục tiêu dạy học. GV cần tạo đủ cơ hội để SV thảo luận nhóm và hướng dẫn SV hợp tác với nhau và với GV. Cần tạo ra bầu không khí tự do và sôi nổi để SV và GV cùng nhau khám phá các vấn đề. Tất cả các SV được thúc đẩy để tham gia tích cực vào quá trình học tập. Mỗi người được truyền cảm hứng để đóng góp cho mục tiêu của nhóm. Họ được kỳ vọng sẽ tự do trình bày ý kiến của mình và hợp tác với các TV khác trong nhóm. Thông qua trải nghiệm học tập như vậy, SV có thể gặt hái những lợi ích của việc HTHT.

GV là người tổ chức và giám sát trong lớp học hợp tác. GV nên hướng dẫn SV tham gia các hoạt động học tập hợp tác, giúp SV độc lập, tự nguyện và tích cực tham gia vào các hoạt động khác nhau, đối xử với mọi SV một cách kiên nhẫn và tử tế, coi trọng nhu cầu cụ thể của từng SV, tôn trọng và khuyến khích SV, để xây dựng một quan hệ tích cực, thuận lợi, hợp tác, chân thành giữa thầy và trò.

Tăng cường hỗ trợ SV hoạt động tập thể trong quá trình tự học, tự nghiên cứu thông qua các hoạt động sinh hoạt ngoại khóa như câu lạc bộ, hoạt động nhóm theo chủ đề, ... Tạo điều kiện để SV chia sẻ kinh nghiệm học tập, trao đổi thông tin, năng động tích cực, bổ sung và rèn luyện kiến thức kỹ năng hỗ trợ học tập. Tăng cường nâng cao chất lượng cơ sở vật chất và tài liệu phục vụ học tập của SV, mở rộng phòng máy tính, phòng tự học cũng như các tài liệu tham khảo tại thư viện trường.

Hoạt động nghiên cứu khoa học trong SV cần được quan tâm và đẩy mạnh phát triển. Đặc biệt, sinh viên cần thực hiện các đề tài nghiên cứu theo nhóm, thành lập nhóm nghiên cứu mạnh nhằm hỗ trợ nhau để đạt kết quả tốt hơn.

SV cần phải biết chuẩn bị bài theo hướng thảo luận nhóm, phải xác định được mục tiêu, nỗ lực

vận dụng kinh nghiệm và lắng nghe ý kiến của bạn bè, tự làm quen với cách thức tự học, kỹ năng xã hội và hợp tác làm việc trong nhóm, nỗ lực tự giải quyết nhiệm vụ học tập, độc lập, tự chủ, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, tránh thói dựa dẫm, chây lười. Sự thành công chỉ đến khi bản thân có động cơ học tập là hướng đến việc hoàn thiện, phát triển năng lực của bản thân trong tương lai, cũng như có một nền tảng kiến thức, một khả năng tự học để hoàn thiện bản thân mình. Để phát huy hiệu quả trong hoạt động hợp tác, SV cần nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của kỹ năng làm việc hợp tác. SV phải nhận thức được một cách căn bản, có hệ thống về kỹ năng hợp tác,

có ý thức rèn luyện kỹ năng hợp tác cho bản thân.

III. KẾT LUẬN

Trong môi trường đại học, để đạt được hiệu quả trong việc lĩnh hội tri thức thì mỗi SV phải tìm tòi và trang bị cho mình những phương pháp học tập phù hợp với đặc điểm của bản thân và kiến thức của từng học phần. Trong đó, học tập hợp tác góp phần giúp SV học tập hiệu quả, phát triển kỹ năng cũng như hình thành tư duy hệ thống và giải quyết vấn đề thực tiễn một cách khoa học. Thêm vào đó, GV cũng phải thiết lập đạo đức hợp tác trong lớp học, nhấn mạnh vào việc xây dựng cộng đồng tổng thể, giao tiếp cởi mở cũng như các mối quan hệ giúp đỡ lẫn nhau.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường (2005), *Phát triển năng lực thông qua phương pháp và phương tiện dạy học mới*, Tài liệu hội thảo tập huấn, Dự án phát triển giáo dục THPT, Hà Nội.
- [2]. Nguyễn Thị Thúy Hạnh (2011), *Thực trạng kỹ năng học tập hợp tác của sinh viên cao đẳng sư phạm*, Tạp chí Tâm lý học, số 8 (149), tr 76-86.
- [3]. Phạm Thị Thúy Hằng, Mai Thị Thanh Thúy, Nguyễn Thị Hà (2019), *Thực trạng phát triển năng lực hợp tác trong học tập cho sinh viên thông qua hoạt động dạy học giáo dục học*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.
- [4]. Phạm Huyền Phương (2014), *Rèn luyện năng lực hợp tác cho sinh viên trong dạy học chương Chuyển hóa vật chất và năng lượng - Sinh học 11 THPT*, Luận văn thạc sĩ khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [5]. Mai Như Quyền (2011), *Phát huy tính tích cực của sinh viên trong dạy học hợp tác nhóm*, Tạp chí Giáo dục, số 265, kỳ 1-7/2011.